TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.CÀ MAU **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 3 -2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trương Ánh Hoa
Ông Huỳnh Hoàng Khởi
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 982/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm B, phường T, Tp.C, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh D, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm B, phường T, Tp.C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/11/2018 và lời trình bày của chị Nguyễn Kim N tại phiên toà thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N và anh Đoàn Thanh D sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2016, tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình sống chung theo chị N thì thời gian đầu có hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2017 đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, nay nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên chị N yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

Về nợ chung: Chị N xác định không có.

Đối với anh Đoàn Thanh D : Mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập

nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim N đối với anh Đoàn Thanh D được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đoàn Thanh D nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đoàn Thanh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Kim N thấy rằng, chị N và anh D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/3/2016 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị N xác định quá trình chung sống giữa chị và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh chị cũng đã ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác, anh D mặc dù biết chị N nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng về chung sống, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Đoàn Thanh D.

[3] Về con chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim N về việc xin ly hôn anh Đoàn Thanh D;
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải nộp. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 000622 vào ngày 28/11/2018, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 07 tháng 3 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 982/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, về việc xin ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 329, Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 329, Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim N về việc xin ly hôn anh Đoàn Thanh D;

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải nộp. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 000622 vào ngày 28/11/2018, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày 07 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Trịnh Xuân Trúc